**TUẦN 30**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 4)**

**I.Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Tính nhẩm kết quả phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số mà không cần đặt tính.

- HS biết thực hiện biểu thức hai phép tính.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

***2. Phát triển năng lực:***

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 3,5 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

GV: Các mảnh ghép cho bài 2, bài giảng điện tử.

HS: Bảng con, phấn

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:** Trò chơi “Rung chuông vàng”  - Thực hiện nhanh vào bảng con .  20 + 35 = ... 24 + 5 = ....  99 – 9 = ... 64 - 62 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **2.Luyện tập – thực hành**  **Bài 1: Tính**  **Trò chơi: Ai nhanh, ai hơn!**  Gv hướng dẫn tổ chức chơi  - GV hỏi: + Em nhẩm như thế nào?  - GVKL cách nhẩm.  **Bài 2:Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv hướng dẫn cách nhẩm  – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, Hỏi:  +Em thấy tranh vẽ gì?  + GV hướng dẫn HS nêu được tình huống: Yêu cầu HS đọc to bài toán.  - GV hướng làm bài vào vào vở  -GV theo dõi nhận xét  **Bài 4: Tính**  **-** Gv yêu cầu học sinh đọc đề.  - Để tính được bài này theo em chúng ta sẽ làm gì?  - GV hướng dẫn cách tính  **3.Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  **\* Bài 5/67:**  Cho hs xem tranh và giới thiệu:.. bài toán liên quan đến những toa tàu.  **-**Gv hướng dẫn cách làm:  -GV theo giỏi nhận xét vào vở.  **5 b.** tương tự  4. Hoạt động 4: Nhận xét - Dặn dò  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại  -  **Xem giờ đúng trên đồng hồ/72** | - Cả lớp cùng tham gia  - HS lắng nghe.  - HS: trả lời  - HS tham gia chơi.  - 1 HS đọc.  -HS tham gia chơi  -HS: quan sát tranh  + HS: Trả lời  - 2 HS: đọc to  HS làm bài   * 1HS đọc đề.   HS: tính nhẩm  - HS làm vào vở.  -HS quan sát đọc đề toán  HS làm bài vở  HSLắng nghe |

**TOÁN: XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ ( TIẾT 1)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Biết xem và đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật. Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:**  - Hát bài hát: Đồng hồ báo thức  - Bài hát nói về cái gì? Đồng hồ dùng để làm gì?  - Chúng ta xem giờ để làm gì?  - Thời gian cần thiết đối với con người không?  - GVNX, giáo dục HS biết quý trọng và tiết kiệm thời gian.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)  **2. Khám phá:**  - GV hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  + Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc mấy giờ?  + Bố mẹ đưa em đi học lúc mấy giờ?  + Em tan học lúc mấy giờ?  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS giới thiệu chiếc đồng hồ. Và hỏi:  + Mặt đồng hồ có bao nhiêu số? Từ số nào đến sốnào?  + Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện gì?  - GV nhận xét, giới thiệu về kim dài, kim ngắn: Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  - Yêu cầu HS quan sát đồng hồ trong SHS và giới thiệu “Đồng hồ báo thức lúc 6 giờ.”  - GV sử dụng thêm mô hình quay đúng 6 giờ.  **3.Thực hành – luyện tập**  Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi  + Bạn làm gì?+ Bạn làm việc đó lúc mấy giờ?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh để TLCH: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc giờ đúng ở mỗi chiếc đồng hồ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.  - Chiếc đồng hồ bạn Mai cầm có gì đặc biệt?  - Vậy lời của Nam nói có đúng?  - Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?  + Yêu cầu HS thảo luận theo N2/1’.  + Yêu cầu đại diện nhóm trả lời.  + GV nhận xét, kết luận:  **4.Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  - Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.  - GV hướng dẫn cách chơi, tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại bài. Xem bài giờ sau. | - Cả lớp hát.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - Vài nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS quan sát đồng hồ.  Thảo luận nhóm 4  Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh  - HS quan sát cách GV quay đồng hồ.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh và TL  - HS trình bày.  .- HS nghe và nhận xét.  - HS đọc ĐT.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh nối tiếp trả lời  - HS nhận xét.  - 2 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời. -- HS trả lời: Đúng  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thảo luận theo N2/1’.  - Đại diện trình bày  - HS nhận xét.  - HS nghe  - HS tham gia trò chơi. |

**TOÁN: XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ ( TIẾT 2)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Biết xem, đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật. Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** Trò chơi – Bắn tên  - Trả lời đồng hồ đúng khi được gọi đến tên mình.  - GVNX  **2. Hình thành kiến thức mới**  **1- Giới thiệu bài**  **2. Luyện tập:**  Bài 1:  - GV nêu bài toán như SGK.  - Yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi theo nhóm đôi:  + Bạn đang làm gì?  + Chiếc đồng hồ mỗi bạn đang cầm chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS đọc lại hai câu hỏi trong bài  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  - HS nghe và nhận xét.  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh và mô tả về các con vật trong mỗi bức tranh.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau trả lời đúng giờ ngủ của mỗi con vật.  - Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Con vật nào đi ngủ muộn nhất?  + Em thường đi ngủ lúc mấy giờ?  + Chúng ta nên đi ngủ lúc mấy giờ?  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Trò chơi: Đi công viên  - Cách chơi: HS đi chơi công viên và cùng nhau xem thời gian để xem được các tiết mục có trong công viên.  \*Ví dụ: Khi GV đọc tiết mục: Ảo thuật, thì HS lấy đồng hồ ở bộ đồ dùng của mình xoay đúng giờ. Sau đó yêu cầu HS đọc giờ.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  **4.Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  - Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.  - Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc..  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.  - Xem bài giờ sau. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS đọc.  - HS quan sát và thảo luận N4:  + Các bạn đang ngồi, đứng, cúi, …  + 3 giờ, 9 giờ, 5 giờ, 6 giờ, 7 giờ.  - HS đọc (CN – ĐT).  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS đọc ĐT.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh và về các con vật trong mỗi bức tranh.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nghe.  - HS nghe và trả lời  - HS đọc ĐT.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi. |

**TIẾNG VIỆT: BÀI 4 : CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

**I . MỤC TIÊU :** Giúp HS:

**1 . Phát triển kĩ nãng**

**- HS**  ðọc ðúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và ðõn giản , có yếu tố thông tin ; ðọc ðúng các vần yết , *yêng , oen , oao , oet , uênh , ooc* và các tiếng , từ ngữ có các vấn ðề này ; hiểu và trả lời ðúng các câu có liên quan ðến VB ; quan sát nhận biết ðýợc các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh ðýợc quan sát.

**- HS** viết lại ðúng câu trả lời cho câu hỏi trong vãn bản ðọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại ðúng câu ðã hoàn thiện ; nghe viết một ðoạn ngắn ; viết một câu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ ngữ tranh vẽ .

**- HS** nói và nghethông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**4. Phát triển phẩm chất năng lực chung** : Tình yêu đối với thiên nhiên , quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: GV có một số hiểu biết về kiến thức ngữ văn , kiến thức đời sống và một số kiến thức có liên quan.*.*

2. Phương tiện dạy học: Tranh minh họa có trong SHS.

**III . HOẠT ÐỘNG DẠY HỌC TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  + GV yc HS quan sát tranh /114 ( SGK ) , Thảo luận nhóm 2 ( Tg : 1 phút ) trả lời các câu hỏi sau :   1. Em biết những con vật nào trong tranh ? 2. Mỗi con vật có khả năng gì đặt biệt ?   -> G chốt : Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật . Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng , rất đặc biệt . Chúng ta sẽ cùng đọc VB Cuộc thi tài năng rừng xan.  **2. Đọc**  \* GV đọc mẫu toàn VB .  \* HD luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới :  - Thảo luận nhóm 2 , tìm các tiếng có chứa vần mới trong bài ?  - G đưa MC các từ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc  + G đọc mẫu lần lượt từng từ : niêm yết, yểng , nhoẻn , ngoao ngoao , khoét , chuếnh choáng , voọc .  \* HS đọc câu  - G chia câu  - GV hướng dẫn đọc 1 số từ khó : bắt chước , trầm trồ .  - GV hd đọc những câu dài .  *Mùa xuân ,/ các con vật trong rừng / tổ chức một cuộc thi tài năng .*  *Đúng như chương trình đã niêm yết,/ cuộc thi mở đầu / bằng tiết mục / của chim yểng .*  *Yểng nhoẻn miệng cười / rồi bắt chước / tiếng của một số loài vật .*  *Chim công / khiến khán giả / say mê , chuếnh choáng / vì điệu múa tuyệt đẹp .*  *Voọc xám/ với tiết mục đu điêu luyện / làm tất cả trầm trồ thích thú .*  \* HS đọc đoạn  - GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến trầm trồ , đoạn 2 : phần còn lại )  - GV giải thích nghĩa : niêm yết , chuếnh choáng , trầm trồ , điêu luyện )  \* GV đọc toàn VB .  \* GV nhận xét tiết học. | - HS thảo luận N2 trong tg 1 phút .  - Đại diện nhóm trình bày : Trong tranh có yểng , mèo rừng , chim công , gõ kiến , khỉ . Mỗi con vật có 1 động tác thể hiện tài năng của mình , VD : chim công múa , voọc xám đu cây , gõ kiến khoét thân cây ,… )  - Nhóm khác bổ sung .  - HS lắng nghe .  - H thảo luận N2 tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài : yết ( niêm yết ) , yêng ( yểng ) , oen ( nhoẻn ) , oao ( ngoao ngoao ), oet ( khoét ) , uênh ( chuếnh choáng ) , ooc ( voọc )  - H đọc theo ĐT .  - HS đánh vần , đọc trơn các từ CN  - HS đọc ĐT  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 1 )  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 2 )  - HS lắng nghe và quan sát  - H đọc nối tiếp từng đoạn ( 2 lượt )  - H đọc đoạn theo nhóm .  - H đọc toàn VB .  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3 . Trả lời câu hỏi**  - Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:  + Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?  + Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì ?  + Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV KL  - G chốt nội dung toàn bài , giáo dục HS : tình yêu thiên nhiên , bảo vệ thiên nhiên và các loài động vật quý làm cho thế giới tự nhiên phong phú và đa dạng hơn  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS nhắc lại câu trả lời đúng của phần a và c .  - G đưa máy chiếu câu trả lời đúng của phần a và c.  *a. Cuộc thi có sự tham gia của yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám .*  *c.H tự nêu tiết mục mình thích .*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - G soi bài viết của HS và nhận xét một số bài viết của HS .  **\* Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.  - GV tosm tắt lại các nội dung chính trong bài.  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học:  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS. | - HS thảo luận N4 , trả lời các câu hỏi .  - Đại diện các nhóm trình bày .  *a. Cuộc thi có sự tham gia của yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám .*  *b. Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật ; mèo rừng ca ngoao ngoao ; gõ kiến khét được cái tổ xinh xinh .*  *c.H tự nêu tiết mục mình thích .*  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung .  - HS trả lời  *a. Cuộc thi có sự tham gia của yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám .*  *c.H tự nêu tiết mục mình thích .*  - H đọc to lại ĐT .  - H viết câu trả lời . |

**TIẾNG VIỆT: BÀI 4 : CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

**I . MỤC TIÊU :** Giúp HS:

**1 . Phát triển kĩ nãng**

**- HS**  ðọc ðúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và ðõn giản , có yếu tố thông tin ; ðọc ðúng các vần yết , *yêng , oen , oao , oet , uênh , ooc* và các tiếng , từ ngữ có các vấn ðề này ; hiểu và trả lời ðúng các câu có liên quan ðến VB ; quan sát nhận biết ðýợc các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh ðýợc quan sát.

**- HS** viết lại ðúng câu trả lời cho câu hỏi trong vãn bản ðọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại ðúng câu ðã hoàn thiện ; nghe viết một ðoạn ngắn ; viết một câu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ ngữ tranh vẽ .

**- HS** nói và nghethông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**4. Phát triển phẩm chất năng lực chung** : Tình yêu đối với thiên nhiên , quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: GV có một số hiểu biết về kiến thức ngữ văn , kiến thức đời sống và một số kiến thức có liên quan.*.*

2. Phương tiện dạy học: Tranh minh họa có trong SHS.

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  - GV cho HS đọc các từ cần điền, câu cần điền.  - GV giải nghĩa từ khó : niêm yết : dán giấy công bố ở nơi công cộng cho mọi người biết.  - GV y/c HS Thảo luận Nhóm 4 đọc thầm từ và câu sau đó điền từ vào câu để tạo thành câu hoàn chỉnh .  - GV bắn MC đáp án đúng  a) Cô bé **nhoẻn** miệng cười khi thấy anh đi học về .  b) Nhà trường **niêm yết** chương trình văn nghệ trên bảng tin .  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  **-** Đọc các từ ngữ trong khung .  - GV yc HS quan sát tranh / 116 và nói cho cô biết tranh vẽ gì ?  - Hãy thảo luận N2 nói cho nhau nghe về nội dung tranh , lưu ý dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - G nhận xét , khen HS .  - G chốt nội dung tranh , giáo dục HS tình yêu thiên nhiên , cây cối động vật và phải có ý thức bảo vệ thiên nhiên . | - H đọc từ , câu cần điền ( CN , ĐT ) : cuộc thi , niêm yết , nhoẻn , vui vẻ , bắt đầu .  - HS thảo luận nhóm ( 2 ph )  **-** Đại diện các nhóm trình bày kết quả .  a) Cô bé **nhoẻn** miệng cười khi thấy anh đi học về .  b) Nhà trường **niêm yết** chương trình văn nghệ trên bảng tin .  - H đọc lại CN , ĐT  - H viết câu vào vở.  - H đọc các từ ngữ trong khung ( cá nhân , ĐT ) : cây cối , suối , muông thú  - H thảo luận nhóm .  **-** Đại diện nhóm trình bày kết quả nói theo tranh .  + Trong rừng có rất nhiều muông thú : gấu , thỏ , cá , ong , sóc , chim .  + Suối chảy róc rách .  + Các con vật ra suối uống nước .  + Cây cối xanh tốt , tỏa bóng mát cho cả khu rừng ….  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung . |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết**  - GV đọc to cả đoạn  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả : yểng , ngoao ngoao , khoét ; mèo rừng , leo trèo .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc chính tả.  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc theo cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần.  + Đọc lại cho HS soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô trống**  - GV yc HS thảo luận N2 tìm những vần phù hợp để điền vào ô vuông .  - GV bắn MC đáp án của bài .  **9 . Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó**  - Bức tranh vẽ gì ?  - Thảo luận N2 , trao đổi về bức tranh thống nhất cách đặt tên mới nêu lí do vì sao nhóm em đặt tên đó  - G Kl nội dung tranh , khen HS.  **10 . Củng cố**  - Yc HS nhắc lại nội dung bài học . | - H lắng nghe .  - HS viết bảng con  - H viết bài .  - H soát lỗi .  - H đổi vở soát lỗi .  - H đọc y/c 7 .  - H thảo luận N2  - H nêu câu trả lời của nhóm mình  a. con yểng , bay liệng , tiếng gọi  b. niêm yết , tiết mục , hiểu biết .  c. rét mướt , lòe loẹt , xoèn xoẹt  - H đọc to các từ ngữ vừa tìm được ( CN )  - H đọc ĐT các từ đó .  - HS trả lời  - H thảo luận N2 .  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả ( Cá heo thông min …)  - Nhóm khác bổ sung . |

**TIẾNG VIỆT BÀI 5 : CÂY LIỄU DẺO DAI**

**I . MỤC TIÊU :** Giúp HS **:**

**1.Phát triển kĩ năng**

**- HS** đọc đúng ,rõ ràng và một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

**- HS**  viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn rồi viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

**- HS** nói và nghethông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

**4.Phát triển phẩm chất và năng lực chung** **:** tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: GV có một số hiểu biết về kiến thức ngữ văn , kiến thức đời sống và một số kiến thức có liên quan.*.*

2. Phương tiện dạy học: Tranh minh họa có trong SHS.

**III . HOẠT ÐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  + GV yc HS quan sát tranh /118 ( SGK ) , Thảo luận nhóm 2 ( Tg : 1 phút ) nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh ?  -> G chốt : Mỗi loài cây có một vẻ đẹp riêng , đặc tính riêng . Để thể hiện sự vững mạnh , sự kiên cường , bất khuất , sự đoàn kết của người dân Việt Nam , người ta nói đến cây tre , lũy tre …Để thể hiện sự mềm mại , có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liễu . Vậy cây liễu như thế nào , chúng ta cùng tìm hiểu qua  VB **: Cây liễu dẻo dai**  **2. Đọc**  \* GV đọc mẫu toàn VB .  \* HS đọc câu  - G chia câu  - GV hướng dẫn đọc 1 số từ khó : *nổi gió , lắc lư , lo lắng …*  - GV hướng dẫn đọc những câu dài ( Thân cây liễu / tuy không to / nhưng dẻo dai )  \* HS đọc đoạn  - GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến *bị gió làm gãy không ạ* , đoạn 2 : phần còn lại )  - GV giải nghĩa :  + dẻo dai : có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài .  + lắc lư : nghiêng bên nọ , nghiêng bên kia  + mềm mại : mềm và gợi cảm giác dẻo dai  \* GV đọc toàn VB .  \* GV nhận xét tiết học. | - HS thảo luận N2 trong tg 1 phút .  - Đại diện nhóm trình bày : Một cây thân cao , cành vươn rộng ra , trông rõ thân , cành -> đó là cây bàng . Một cây thân bị cành phủ kín ; lá dài và rũ xuống : cây liễu  - Nhóm khác bổ sung .  - HS đánh vần , đọc trơn các từ CN  - HS đọc ĐT  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 1 )  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 2 )  - HS lắng nghe và quan sát  - H đọc nối tiếp từng đoạn ( 2 lượt )  - H đọc đoạn theo nhóm .  -HS nhận xét bạn đọc  - H đọc toàn VB .  - HS lắng nghe nhận xét |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3 . Trả lời câu hỏi**  - Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:  + Thân cây liễu có đặc điểm gì ?  + Cành liễu có đặc điểm gì ?  + Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng ?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV KL  - G chốt nội dung toàn bài , giáo dục HS : tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên , biết chăm sóc và bảo vệ các cây ở xung quanh em .  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS nhắc lại câu trả lời đúng của phần a và b .  - G đưa máy chiếu câu trả lời đúng của phần a và b.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - G soi bài viết của HS và nhận xét một số bài viết của HS .  **\* Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS. | - HS thảo luận N4 , trả lời các câu hỏi .  - Đại diện các nhóm trình bày .  *a. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai .*  *b. Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió .*  *c. Liễu là loài cây dễ trồng vì chỉ cần cắm cành xuống đất , nó có thể mọc lên cây non .*  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung .  - HS trả lời  *a. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai .*  *b. Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió .*  - H đọc to lại ĐT .  - H viết câu trả lời . |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  - GV cho HS đọc các từ cần điền, câu cần điền.  - GV y/c HS Thảo luận Nhóm 4 đọc thầm từ và câu sau đó điền từ vào câu để tạo thành câu hoàn chỉnh .  - GV đưa đáp án đúng  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  **-** Đọc các từ ngữ trong khung .  - GV yc HS quan sát tranh / 120 và nói cho cô biết tranh vẽ gì ?  - Hãy thảo luận N2 nói cho nhau nghe về nội dung tranh , lưu ý dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - G nhận xét , khen HS .  - G chốt nội dung tranh , giáo dục HS: Cây xanh có nhiều tác dụng , cây cho bóng mát. Khi đi ra nắng các em phải biết đội mũ để đảm bảo sứckhoẻ | - H đọc từ , câu cần điền ( CN , ĐT ) : dẻo dai , mềm mại , lắc lư , xanh tốt , dễ gãy .  - HS thảo luận nhóm ( 2 ph )  **-** Đại diện các nhóm trình bày kết quả .  a. mềm mại b . dẻo dai  - H đọc lại CN , ĐT  - H viết câu vào vở  - H đọc các từ ngữ trong khung ( cá nhân , ĐT  **-** Đại diện nhóm trình bày kết quả nói theo tranh .  + Tranh 1 : Tranh vẽ có rất nhiều cây xanh và co hai bạn học sinh đang đi học về , cây tỏa bóng mát che nắng cho hai bạn.  + Tranh 2 : Tranh không có cây xanh làm cho các bạn đi học về rất nắng .  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung . |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết**  - GV đọc to cả đoạn văn ( Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai …cây không dễ bị gãy )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả : *dẻo dai , chiều , gió , dễ , trống*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc theo cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần.  + Đọc lại cho HS soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**  - GV yc HS thảo luận N2 tìm những vần phù hợp để điền vào bông hoa .  - GV đưa đáp án của bài .  **9 . Trò chơi : : Đoán tên các loài cây**  - Chuẩn bị : GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc .  *VD Cây gì tên có vần ương*  *Gọi học trò nhớ vang trường tiếng ve*  ***( Cây phượng )***  *Cây gì tên có vần ang*  *Hè xanh , thu đỏ, đông sang trơ cành*  *Tán xòe như chiếc ô xinh*  *Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi*  ***( Cây bàng)***  ***- Cách chơi :*** GV chia lớp thành một số nhóm  + G đọc các câu miêu tả cây  - G Kl nội dung tranh , khen HS.  -> Giáo dục HS yêu thích thiên nhiên , có ý thức bảo vệ , chăm sóc cây cối .  **10 . Củng cố**  - Yc HS nhắc lại nội dung bài học .  - G nhận xét , khen HS . | - H lắng nghe .  - HS viết bảng con  - H viết bài .  - H soát lỗi .  - H đổi vở soát lỗi .  - H thảo luận N2  - H S trình bày  - Lớp nhận xét  - H đọc từ CN  .  - H thảo luận N2 .  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  - Nhóm khác bổ sung .  - HS của đội nào trả lời nhanh và đúng thì được gắn 1 bông hoa . |

**TIẾNG VIỆT ÔN TẬP**

**I . MỤC TIÊU :** Giúp HS **:**

**1.Phát triển kĩ năng**

**-** Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ nãng ðã học trong bài *Thiên nhiên kì thú* thông qua thực hành nhận biết và ðọc những tiếng có vần khó vừa ðýợc học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng ðể nói về thiên nhiên; thực hành ðọc mở rộng một vãn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên ,nói cảm nghĩ về vãn bản hoặc tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ ðiểm cho trýớc ( thiên nhiên )

1.Phát triển năng lực, phẩm chất

- Býớc ðầu có khả nãng khái quát hóa những gì ðã học thông qua một số nội dung ðýợc kết nối từ các vãn bản ðã ðýợc học trong bài . Tình yêu thiên nhiên, biết bảo vệ thiên nhiên

II . **CHUẨN BỊ**

- Tranh , ảnh , video clip về thiên nhiên .

**III . CÁC HOẠT ÐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - H hát bài : Em yêu trường em  **2. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc , yêt , yêng , oen , oao , oet , uênh ``**  - Đọc lại các vần / 122  - G chia các vần này làm 2 nhóm  **+ Nhóm vần thứ nhất : ooc , yêt , yêng**  Hãy thảo luận N2 tìm các từ ngữ có chứa các vần ooc , yêt , yêng  - GV viết các từ ngữ đó lên bảng .  **+ Nhóm vần thứ hai : oen , oao , oet , uênh**  Hãy thảo luận N2 tìm các từ ngữ có chứa các vần  oen , oao , oet , uênh  - GV viết các từ ngữ đó lên bảng .  - YC HS đọc lại toàn bộ các từ trên bảng .  **2 . Xác định những bài đọc viết về con vật , viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm** Thiên nhiên kì thú **. Chọn bài đọc thích nhất và nêu lí do lựa chọn .**  - Nêu lại tên các bài đọc thuộc chủ điểm *Thiên nhiên kì thú* ?- Thảo luận nhóm đôi , trả lời các câu hỏi :  a. Bài đọc nào nói về con vật ?  b. Bài đọc nào nói về cây cối ?  c. Bài đọc nào không nói về con vật và cây cối ?  d. Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao?  - G nhận xét , kết luận .  **3. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên**  - Đọc các từ ngữ ?  - Tất cả các từ ngữ đó thuộc chủ điểm gì ?  - Hãy thảo luận nhóm 2 : trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những sự vật , hiện tượng không do con người làm ra , tự nhiên mà có ?  -> GV KL : Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông , mưa , nắng , gió , rừng , biển .  - Hãy tìm những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác ? | - H nêu yêu cầu  **- HS đọc**  - H thảo luận N2.  - H nêu các từ ngữ tìm được : *quần soóc , móc coọc , yết kiến , yết kiêu , con yểng …*  - HS đánh vần , đọc trơn .  - Cả lớp đọc ĐT  - H thảo luận N2.  - H nêu các từ ngữ tìm được  *Nhoẻn miệng ,toen hoẻn , ngoao ngoao , lòe loẹt , soèn soẹt , chuếnh choáng*  - HS đánh vần , đọc trơn CN-L.  - H nêu  - H thảo luận nhóm 2 .  - Đại diện nhóm trình bày .  - Lớp nhận xét  - H đọc các từ ngữ .  - Thuộc chủ điểm thiên nhiên .  - H thảo luận nhóm 2 .  - Đại diện các nhóm trình bày : Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông , mưa , nắng , gió , rừng , biển .  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung .  - H nêu : bão , lụt , mặt trăng , mặt trời , núi đồi , trái đất . |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4 . Viết vào vở 1 – 2 câu về thiên nhiên**  - G yc HS quan sát SGK / 123  - Hãy thảo luận nhóm 2 , mô tả những gì em quan sát được trong tranh ?  - GV nhận xét , kết luận  - GV kiểm tra và nhận xét về bài viết của HS .  **5 . Đọc mở rộng**  - G lấy 1 cuốn sách , yc HS đọc .  - YC HS thảo luận nhóm 4, nói về những điều em đã đọc theo các gợi ý sau :  - Nhờ đâu em có được cuốn sách này ?  - Cuốn sách đó viết về cái gì ?  - Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách đó ?  - G nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị .  **6. Củng cố**  - G tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi HS . | - H thảo luận nhóm 2 .  - Đại diện các nhóm trình bày + Bức tranh vẽ cảnh thiên nhiên thật đẹp . Hai bên bờ suối là những hàng cây xanh mát …  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung .  - H nhắc lại .  - H tự viết 1 – 2 câu về thiên nhiên .  - H đọc sách  - H thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhím trình bày .  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung . |

**TUẦN 30**

**HĐTN: EM TẬP LÀM HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**:

- Giới thiệu được cảnh đẹpthiên nhiên với bạn bè, thầy cô, du khách.

-**2.Kĩ năng** :

- Ren kĩ năng thuyết trình, giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục tình yêu thiên nhiên, yêu môi trường sống của chúng ta.

- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động, kịch bản chương trình

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS Tìm hiểu các cảnh đẹp, di sản văn hóa ở nơi mình ở .

GDĐP: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê em**

**- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định:**  **\* Hoạt động 1:** Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  -Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - GV mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.  **Hoạt động 2:** **Hội thi em tập làm hướng dẫn viên du lịch**  \*Bước 1 Tuyên bố lí do  \* Bước2: Thi em tập làm hướng dẫn viên du lịch  - Dẫn chương trình giới thiệu BGK.  - Lần lượt mời các tiết mục tham dự  BGK chấm điểm, tổng hợp điểm  **\*Đánh giá**  - B1: GV kiểm tra đánh giá hoạt động bằng các câu hỏi gợi ý  - Qua hoạt động hôm nay em biết thêm những di sản cảnh đẹp thiên nhiên nào? Nó nằm ở đâu?  - Kể tên những di sản văn hóa thiên nhiên mà em biết  - Kể những cảnh đẹp của đất nước, địa phương mà em đã đến.  BGK công bố kết quả  - Phát thưởng.  - B2: HS biểu diển văn nghệ.  **3. Hoạt động tiếp nối**  - Về nhà giới thiệu cho gia đình nghe những di sản cảnh đẹp mà em biết | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  Đại diện lên trình bày  HS lắng nghe  HS trình bày.  - HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**HĐTN: Bài 19 : THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM ( tiếp )**

**I MỤC TIÊU**

HS có khả năng : Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng

- Có ý thức thực hiện những việc làm phù hợp theo độ tuổi để bảo vệ cây trồng :

- Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương :

- Có ý thức tìm hiểu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương .

**II .CHUẨN BỊ**

**a ) Đối với GV :**

Thiết bị phát nhạc , một số bài hát về các loại cây , về thiên nhiên phù hợp với HS lớp 1 như : Về với thiên nhiên ( sáng tác : Hoàng Vũ ) ; Vui cùng thiên nhiên ( nhạc : dân ca Phần Lan , lời : Vũ Quốc Bình ) , ...

**b ) Đối với HS :**Nhớ lại các bài hát liên quan tới thiên nhiên đã học ở môn Âm nhạc .

GDĐP: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê em**

* **Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sống.**

**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: THẢO LUẬN VỚI BẠN ĐỂ TÌM HIỂU NHỮNG CẢNH ĐẸP CỦA QUÊ HƯƠNG**  Bước 1 : Làm việc theo nhóm GV yêu cầu HS ( có thể dựa vào các tranh trong SGK ) thảo luận cặp đôi để tìm hiểu về những cảnh đẹp thiên nhiên nơi em sống theo các gợi ý :  - Tên của cảnh đẹp thiên nhiên , Người dân quê em thường có hoạt động gi tại đó ?  Bước 2 : Làm việc chung cả lớp GV lấy tinh thần xung phong của các cặp HS chia sẻ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương . | HS thảo luận cặp đôi để tìm hiểu về những cảnh đẹp thiên nhiên nơi em sống |
| **Hoạt động 4 EM TẬP LÀM HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**  - Bước 1 : Làm việc theo nhóm GV hướng dẫn các nhóm thảo luận về nội dung sẽ giới thiệu khi làm hướng dẫn viên du lịch theo gợi ý : tên của cảnh đẹp thiên nhiên , đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp thiên nhiên đó .  - Bước 2 : Làm việc chung cả lớp Các nhóm lần lượt lên sắm vai , các nhóm còn lại chủ ý lắng nghe , GV nhận xét cách giới thiệu của các nhóm  **- Để thiên nhiên luôn tươi đẹp chúng ta phải làm gì?**  **-** GV chốt những việc nên, không nên làm để bảo vệ thiên nhiên | HS thảo luận và cử một bạn đại diện sắm vai hướng dẫn viên du lịch , các bạn còn lại sắm vai là khách du lịch .  HS trả lời nhiều em  - HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 5 LÀM THIỆP HOẶC VẼ TRANH VẼ CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN**  - GV hướng dẫn HS làm thiệp hoặc vẽ tranh vẽ cảnh quan thiên nhiên quê hương GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về những gì em đã được trải nghiệm qua chủ đề , đồng thời hỏi người thân để biết thêm nhiều cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương .  • Lưu ý : GV dặn dò HS về nhà hoàn thiện thiệp , tranh vẽ để giới thiệu với các bạn trong buổi sinh hoạt lớp tiếp theo . Tổng kết : GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch học được rút ra được sau khi tham gia các hoạt động GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ : Em yều và tự hào vẽ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương em . | HS làm thiệp hoặc vẽ tranh vẽ cảnh quan thiên nhiên quê hương |

**HĐTN: SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 30**

**I.MỤC TIÊU**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:**  **a/ Sơ kết tuần học**\* Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần.  - Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.  **b/ Kế hoạch tuần tới.**  - Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.  -HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.  -HS theo dõi, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp. - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi tập làm hướng dẫn viên du lịch . HS giới thiệu với các bạn sản phẩm em đã làm thiệp.Khen ngợi các bạn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ , biết cách vẽ và giới thiệu sản phẩm . | - HS chia sẻ |
| **ĐÁNH GIÁ a.Cá nhân tự đánh giá**  GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây : - Tốt : Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau : + Biết được những cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương + Giới thiệu được cảnh đẹp quê hương .  Đạt : Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên .  Cần cố gắng : Chưa thực hiện được đầy đủ các yều cầu trên , chưa thể hiện rõ , chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV hướng dẫn tổ trưởng nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau : Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không . Thái độ tham gia hoạt động có tích cực , tự giác , hợp tác , trách nhiệm , ... hay không .  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát , tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ nhóm để đưa ra nhận xét , đánh giá | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**TOÁN(TC): LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:I**

***1. Kiến thức:***

- Thực hiện được phép cộng trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số

-. Thực hiện được tính nhẩm.

- Viết được phép tính và câu trả lời giải bài toán có lời văn.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số. Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: rung chuông vàng  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. | HS tham gia chơi |
| **2. Luyện tập GV viết đề bài lên bảng**  Bài 1 : tính  40+ 20 +4 = 84- 40 -3=  67+30 – 40 = 72 -32+ 20=  Bài 3 : Đoàn tàu thứ nhất có 27 toa, đoàn tàu thư hai có 12 toa. Hỏi cả hai đoan tàu có bao nhiêu toa  a. Viết phép tính thích hợp vào ô trống   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |   B, Em hãy nêu câu trả lời  Bài 2: viết phép tính và kết quả vào chỗ chấm    Mai: ...........bước  Việt:................bước  Rô bốt:..............bước | -HS nêu yêu cầu  -Làm bài vào vở  -Đổi bài kiểm tra nhau |
| **Trò chơi : Nối nhanh nhanh nối đúng**  **--**GV nêu tên trò chơi ;Thi nối nhanh ,nối đúng  -Hướng dẫn cách chơi  -GV nhận xét tuyên dương những em học tốt . | **Hoạt động nhóm 6**  - Các nhóm trình bày.  -Lớp nhận xét  -Nhóm nào nối đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc. |
| **Tổng kết dặn dò** | **\*** Nhận xét giờ học  -Tuyên dương những em học tốt  -dặn HS về nhà ôn bài |

**TIẾNG VIỆT (TC) CHÚA TỂ RỪNG XANH**

**I. MỤC TIÊU:**

**-** Biết đọc đúng từ, ngữ tốc độ đọc tốt bài văn.- Viết đúng chính tả đoạn văn .

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT. HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Luyện đọc**  - GV cho HS đọc lại bài Chúa tể rừng xanh    GV nhận xét  **\* Luyện viết chính tả:**  -Gv chọn 1 đoạn trong bài  - Cho HS viết vào bảng các từ khó  - GV đọc cho HS viết vào vở ô li.  Đọc lại  GV nhận xét bài của HS. | - HS đọc:  + HS đọc nối tiếp câu  + HS lập nhóm đôi đọc nối tiếp đoạn  + HS đọc cả bài  + HS đọc đồng thanh cả bài  - HS đọc đoạn cần viết  - HS viết bảng con  -HS viết bài  - HS dò bài.  -HS đổi vở kiểm tra |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | HS lắng nghe và thực hiện |

**TIẾNG VIỆT(TC): LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt .

- Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ**

* **HS:** bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. |  |
| **2.** Luyện Tiếng Việt  **Bài 1**  - GV đọc yêu cầu  - Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp rồi viết lại câu?  mọi vật/ sắc nhọn,/ trong đêm tối/ Răng/ mắt nhìn rõ/  - GV nhận xét tuyên dương.  - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.  **Bài 2: Điền ăc hay ăt và dấu thanh**  **màu s....... thanh s.......... m........áo**  **rửa m....... b........cầu im b.......**  - GV nhận xét HS, tuyên dương  **Bài 3**  - Viết bảy màu của cầu vồng theo thứ tự từ ngoài vào trong.  - GVNhận xét tuyên dương | -HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày  -HS nhận xét  - HS đọc và viết lại câu:  **Răng sắc nhọn, mắt nhìn rõ mọi vật trong đêm tối.**  - HS làm việc cá nhân  - Vài em trình bày’  - Lớp nhận xét    .HS làm bài.  - Vài em trình bày  Lớp nhận xét bổ sung. |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện |

**TIẾNG VIỆT (LH) LOÀI CHIM CỦA BIỂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**-** Biết đọc đúng từ, ngữ tốc độ đọc tốt bài văn.

- Viết đúng chính tả đoạn văn .

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT. HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Luyện đọc**  - GV cho HS đọc lại bài Cuộc thi tài năng rừng xanh    GV nhận xét  **\* Luyện viết chính tả:**  -Gv chọn 1 đoạn trong bài  - Cho HS viết vào bảng các từ khó  - GV đọc cho HS viết vào vở ô li.  Đọc lại  GV nhận xét bài của HS. | - HS đọc:  + HS đọc nối tiếp câu  + HS lập nhóm đôi đọc nối tiếp đoạn  + HS đọc cả bài  + HS đọc đồng thanh cả bài  - HS đọc đoạn cần viết  - HS viết bảng con  -HS viết bài  - HS dò bài.  -HS đổi vở kiểm tra |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | HS lắng nghe và thực hiện |

**TIẾNG VIỆT (LH) CÂY LIỂU DẺO DAI**

**I. MỤC TIÊU:**

**-** Biết đọc đúng từ, ngữ tốc độ đọc tốt bài văn.

- Viết đúng chính tả đoạn văn .

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT. HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Luyện đọc**  - GV cho HS đọc lại bài: Cây liễu dẻo dai    GV nhận xét  **\* Luyện viết chính tả:**  -Gv chọn 1 đoạn trong bài  - Cho HS viết vào bảng các từ khó  - GV đọc cho HS viết vào vở ô li.  Đọc lại  GV nhận xét bài của HS. | - HS đọc:  + HS đọc nối tiếp câu  + HS lập nhóm đôi đọc nối tiếp đoạn  + HS đọc cả bài  + HS đọc đồng thanh cả bài  - HS đọc đoạn cần viết  - HS viết bảng con  -HS viết bài  - HS dò bài.  -HS đổi vở kiểm tra |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | HS lắng nghe và thực hiện |